UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64 /2005/QĐ-UB-NV	*Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 8 năm 2005*

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Uỷ ban Dân số - Gia đình & Trẻ em tỉnh Hà Tĩnh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT-UBDSGĐ&TE-BNV ngày 22/12/2004 của Uỷ ban Dân số - Gia đình & Trẻ em- Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Dân số - Gia đình & Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân số - Gia đình & Trẻ em tại Tờ trình số 57/TT-VPDS ngày 23/4/2005,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Uỷ ban Dân số - Gia đình & Trẻ em tỉnh Hà Tĩnh"

Điều 2. Giao Chủ nhiệm Uỷ ban Dân số - Gia đình & Trẻ em tỉnh phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân số - Gia đình & Trẻ em tỉnh, Thủ trưởng các cấp, các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3. - Bộ Nội vụ - UBDSGĐ&TE TW - TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Ban Tổ chức Tỉnh uỷ; - Sở Tư pháp - UBND các huyện, thị xã; - Lưu VT- NC-TH.	**T/M UBND TỈNH HÀ TĨNH** **CHỦ TỊCH** **Lê Văn Chất**

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -------o0o-------

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 8 năm 2005

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo quyết định số 64 / 2005/QĐ-UB-NV ngày 09 tháng 8 năm 2005 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)

Điều 1: Vị trí và chức năng

Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Hà Tĩnh là cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh; tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh; về các dịch vụ công trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức biên chế và công tác của của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ của Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương;

Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1 Tham mưu để UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị để cụ thể hoá một số chủ trương chính sách về dân số, gia đình và trẻ em phù hợp với tình hình, đặc điểm của tỉnh và chịu trách nhiệm các văn bản đã trình;

2.2 Xây dựng, trình UBND tỉnh quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu dự án, chương trình hành động thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em phù hợp với chương trình mục tiêu quốc gia và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đồng thời tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

2.3 Trình UBND tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc uỷ quyền quản lý về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em đối với UBND huyện, thị xã và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.4 Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án về dân số, gia đình và trẻ em đã được phê duyệt, các điều ước quốc tế liên quan đến lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em;

2.5 Chủ trì phối hợp với các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội ở tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động mọi tầng lớp nhân dân, các gia đình thực hiện tốt công tác dân số, gia đình và trẻ em;

2.6 Xây dựng và trình Uỷ ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phối hợp với các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức Chính trị - Xã hội ở tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ về dân số, gia đình và trẻ em và chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp sau khi được phê duyệt; chỉ đạo, tổ chức các ngày kỷ niệm về dân số, gia đình và trẻ em và "tháng hành động vì trẻ em" trên địa bàn tỉnh;

2.7 Về dân số:

a. Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, cơ cấu dân số trên địa bàn tỉnh; việc sử dụng các phương tiện tránh thai và thuốc thiết yếu phục vụ dịch vụ kế hoạch hoá gia đình theo quy định của pháp luật;

b. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế hoạch hoá gia đình và đăng ký dân số, tổng hợp, phân tích tình hình về dân số; chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình nâng cao chất lượng dân số, sơ tổng kết nhân rộng mô hình;

2.8. Về gia đình:

a. Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về gia đình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chuẩn mực của Việt Nam;

b. Chỉ đạo tổ chức xây dựng mô hình gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững;

c. Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án về phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, thực hiện các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới;

2.9. Về trẻ em:

a. Tổ chức triển khai các mô hình phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về quyền trẻ em; ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi vi phạm quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

b.Vận động các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước để bổ sung nguồn lực cho quỹ bảo trợ trẻ em ; quản lý, sử dụng quỹ bảo trợ trẻ em ở tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý sử dụng quỹ bảo trợ trẻ em ở cấp dưới theo quy định của pháp luật;

2.10. Quản lý và chịu trách nhiệm sử dụng có hiệu quả dự án đầu tư cho các chương trình mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em được giao;

2.11. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn; quản lý các đơn vị sự nghiệp, các hội, dịch vụ công thuộc uỷ ban;

2.12. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em theo quy định của pháp luật;

2.13. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng và phổ biến tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác dân số, gia đình và trẻ em ở tỉnh;

2.14. Thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc uỷ quyền củaUBND tỉnh;

2.15. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh việc hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Uỷ ban Dân số, gia đình và Trẻ em cấp huyện và nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã về công tác dân số, gia đình và trẻ em;

2.16. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Uỷ ban theo quy định của pháp luật;

2.17. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao cho UBND tỉnh; Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ ở Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ, xây dựng cơ sở dữ liệu về dân số, gia đình và trẻ em;

2.18. Trình UBND tỉnh chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Uỷ ban và chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

2.19. Quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh;

2.20. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn và cộng tác viên làm công tác dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh

2.21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của UBND tỉnh;

<u>Điều 3</u> : Tổ chức và biên chế

3.1. Lãnh đạo Uỷ ban gồm có: Chủ nhiệm chuyên trách, không quá 03 Phó Chủ nhiệm chuyên trách và các Uỷ viên kiêm nhiệm;

Chủ nhiệm là người đứng đầu Uỷ ban, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, trước pháp luật về quản lý điều hành mọi hoạt động của cơ quan;

Phó Chủ nhiệm là người giúp Chủ nhiệm phụ trách một số lĩnh vực công tác do Chủ nhiệm phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công theo quy định của pháp luật;

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Uỷ ban thực hiện theo quy định hiện hành;

Các Uỷ viên kiêm nhiệm do chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của Chủ nhiệm Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh;

3.2. Cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh gồm có:
- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Kế hoạch - Tài vụ;
- Phòng Tuyên truyền- Giáo dục ;
- Phòng Dân số;
- Phòng Gia đình và Trẻ em.

Đơn vị sự nghiệp trực thuộc:
- Quỹ bảo trợ Trẻ em;
- Trung tâm Tư vấn dịch vụ Dân số, Gia đình và Trẻ em .

Chủ nhiệm Uỷ ban quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các đơn vị thuộc Uỷ ban theo quy định của pháp luật;

3.3. Biên chế của Văn phòng, Thanh tra các phòng chuyên môn nghiệp vụ là biên chế quản lý Nhà nước. Biên chế của Uỷ ban dân số, gia đình và trẻ em tỉnh do UBND tỉnh quyết định theo quy định tại Nghị định số 71/2003/NĐ- CP ngày 19/6/2003 của Chính phủ về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước và Nghị định số 112/2004/NĐ- CP ngày 8/4/2004 gủa Chính phủ quy định cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

<u>Điều 4</u>: Tổ chức thực hiện

4.1. Giao Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh chủ trì phối hợp Sở Nội Vụ xây dựng quy chế làm việc của cơ quan; sắp xếp bố trí công chức, viên chức có đủ phẩm chất trình độ, năng lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

4.2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh thống nhất với Sở Nội Vụ trình UBND tỉnh quyết định ./.

T/M UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Lê Văn Chất